

# BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC DẠY HỌC

TRỊNH THANH HẢI - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên  
Email: trinhhai2086@gmail.com

ĐỖ ĐỨC THÔNG - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa  
Email: anhbao2003@gmail.com

**Tóm tắt:** Một trong những nhiệm vụ cần thực hiện để đáp ứng việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XI của Đảng là đổi mới giáo viên theo định hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp. Dựa trên tinh thần đó, bài viết đưa ra một định hướng mới nhằm bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên phổ thông, đó là việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên phổ thông theo định hướng: Cụ thể hóa mục tiêu bồi dưỡng (chuẩn cần đạt) của mỗi năng lực, xác định kiến thức nền tảng, điều kiện phát triển, thể hiện năng lực, hình thức bồi dưỡng và đánh giá quá trình phát triển năng lực của người giáo viên.

**Từ khóa:** Bồi dưỡng; giáo viên; phổ thông; năng lực dạy học.

(Nhận bài ngày 12/01/2011; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 02/3/2017; Duyệt đăng ngày 25/03/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Việc xác định chương trình, mô hình đào tạo, bồi dưỡng năng lực (NL) dạy học cho giáo viên (GV) ở trường phổ thông là một vấn đề đặc biệt quan trọng. Thời gian qua, vấn đề này đã được nhiều chuyên gia giáo dục, các trường sư phạm đầu tư nghiên cứu. Kết quả về chất lượng đội ngũ GV phổ thông những thập kỉ qua đã phần nào minh chứng cho vấn đề này. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, tìm ra một hướng đi mới cho công tác đào tạo, bồi dưỡng GV cần phải tiếp tục đầu tư có chiều sâu bởi vì các lí do cơ bản sau:

- Mục tiêu dạy học có sự điều chỉnh: Chuyển từ trang bị kiến thức sang bồi dưỡng NL cho học sinh (HS).

- Điều kiện dạy học thay đổi: Cơ sở vật chất phục vụ dạy học được nâng cấp, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) ngày càng thể hiện rõ vai trò và ứng dụng của nó trong giáo dục...

- HS có sự phát triển cả về thể chất và tinh thần, được tiếp cận với nhiều nguồn thông tin, có điều kiện tự học tốt hơn,...

- Nhiều lí luận dạy học, xu thế dạy học, mô hình dạy học mới,... hoàn toàn có thể vận dụng vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng GV phổ thông.

Như vậy, việc nghiên cứu, đề xuất các phương án đào tạo, bồi dưỡng GV phổ thông sẽ trực tiếp góp phần đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của việc đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo.

## 2. Những vấn đề cần quan tâm trong công tác bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực dạy học

### 2.1. Xác định rõ cấp độ, biểu hiện của mỗi năng lực thành tố

Các NL dạy học mà người GV cần có đã được chỉ rõ

trong chuẩn nghề nghiệp GV. Căn cứ vào lí luận và thực tiễn dạy học, chúng ta cần cụ thể các NL cốt lõi này bởi hệ thống các NL thành tố và cụ thể hóa NL thành tố này qua các biểu hiện để có thể lượng hóa và đánh giá được chúng, trên cơ sở đó sẽ làm rõ NL theo các cấp độ khác nhau. Ví dụ, với NL ứng dụng ICT trong dạy học:

- Việc xác định các NL thành tố của NL ứng dụng ICT trong dạy học là tương đối phức tạp bởi vì ICT có tốc độ phát triển rất nhanh và tác động sâu sắc toàn diện đến quá trình dạy học.

- Theo tinh thần của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định "Chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin" thì người GV cần các NL thành tố: Hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT); Sử dụng máy tính; Xử lí văn bản; Sử dụng bảng tính; Sử dụng trình chiếu;...

Dưới đây, chúng tôi sẽ cụ thể hóa các NL ứng dụng ICT trong dạy học qua việc chỉ rõ các NL thành tố sau:

(1). *NL sử dụng ICT trong khâu chuẩn bị thiết kế bài giảng* bao hàm các NL thành tố: NL sử dụng máy tính điện tử (MTĐT); NL tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet; NL thiết kế trình chiếu;...

(2). *NL sử dụng ICT trong khâu tổ chức thực hiện bài giảng* bao hàm các NL thành tố: NL diễn đạt ý tưởng bằng công cụ CNTT; NL lựa chọn chủ đề phù hợp để ứng dụng CNTT; NL lựa chọn tài nguyên phù hợp với bài dạy; NL sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học; NL lựa chọn phần mềm hỗ trợ dạy học; NL khai thác E-learning trong tổ chức hoạt động dạy học;...

(3). *NL sử dụng ICT trong khâu đánh giá kết quả giờ giảng* (tập trung vào đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức của HS) bao hàm các NL thành tố: NL quản lí hoạt động học tập của HS; NL tổ chức kiểm tra, đánh giá;...



Tiếp theo, chúng tôi sẽ làm rõ các cấp độ và biểu hiện của từng NL thành tố. Ví dụ, với NL thành tố “*Lựa chọn tài nguyên phù hợp với nội dung bài giảng*” có thể đưa ra các cấp độ với biểu hiện như sau:

**Cấp độ 0:** Chưa có khái niệm thế nào là tài nguyên phù hợp với nội dung bài giảng, chưa biết cách sử dụng tài nguyên trong bài giảng.

**Cấp độ 1 (nhận biết):** Đã nhận biết được đặc điểm của các tài nguyên hỗ trợ dạy học để từ đó đưa ra định hướng nhằm lựa chọn tài nguyên dạy học dựa trên những tiêu chí nhất định (tính chính xác, trực quan, mô phỏng,...).

**Cấp độ 2 (biết lựa chọn):** Lựa chọn được những tài nguyên dạy học phù hợp với nội dung bài giảng và cho phép phát huy được những thế mạnh của CNTT.

**Cấp độ 3 (ứng dụng có hiệu quả):** Lựa chọn một cách hợp lí, có hiệu quả: Lựa chọn được các tài nguyên đa phương tiện phù hợp với bài dạy, bổ sung cho thông tin đã có trong sách giáo khoa và phù hợp với ý đồ sư phạm của kịch bản dạy học,...

Hoặc với NL thành tố “*Sử dụng ICT trong khâu chuẩn bị thiết kế và sử dụng trong khâu tổ chức thực hiện bài giảng*”, có thể đưa ra các cấp độ với biểu hiện như sau:

**Cấp độ 0:** Không thể thiết kế, triển khai được một giờ dạy có ứng dụng ICT.

**Cấp độ 1 (tối thiểu):** Đưa ra được kịch bản lên lớp (hoặc có triển khai dạy) một giờ dạy với sự hỗ trợ của ICT nhưng không thực sự hiệu quả.

**Cấp độ 2 (trung bình):** Thiết kế và thực hiện được một giờ dạy với sự hỗ trợ của CNTT nhưng chủ yếu mới dừng ở việc sử dụng CNTT thay cho viết bảng, thay cho bảng phụ,... (hình thức chủ yếu là sử dụng bài giảng được thiết kế trên PowerPoint).

**Cấp độ 3 (khá):** Đã ứng dụng ICT một cách hợp lí để truyền tải nội dung một giờ dạy đạt mục tiêu đề ra, trong đó đã khai thác được tính ưu việt của phần mềm dạy học, nhưng chủ yếu vẫn là GV sử dụng ICT.

**Cấp độ 4 (tốt):** Khai thác ICT hợp lí và tập trung vào sử dụng các phần mềm dạy học một cách hiệu quả để tạo ra một giờ dạy hiệu quả, lôi cuốn được HS tham gia các hoạt động khám phá, chiếm lĩnh tri thức, hình thành và rèn luyện kĩ năng,...

**2.2. Xác định rõ các kiến thức nền tảng giáo viên cần tích lũy để phát triển năng lực dạy học**

Cần xác định rõ các kiến thức nền tảng liên quan đến NL (tương ứng với các cấp độ NL) cần bồi dưỡng, sau đó xác định rõ GV đã nắm được những kiến thức nào, những kiến thức nào mà GV cần tiếp tục tích lũy. Trên cơ sở này sẽ phân chia kiến thức cần trang bị cho GV thành các mô đun một cách khoa học tương ứng với mỗi cấp độ.

Ví dụ: Kiến thức nền tảng cần cung cấp cho GV khi bồi dưỡng NL sử dụng phần mềm để hỗ trợ dạy học Toán sẽ là:

1/ Cách sử dụng các chức năng cơ bản của một vài phần mềm tương thích với nội dung dạy học;

2/ Các ví dụ cụ thể về việc sử dụng phần mềm trong những tình huống cụ thể của dạy học toán. Chẳng hạn, ứng dụng phần mềm để tạo động cơ; sử dụng phần mềm để mô hình hóa bài toán; sử dụng phần mềm để tìm hướng giải quyết bài toán; sử dụng phần mềm để minh họa kết quả; mở rộng bài toán... từ đơn giản đến phức tạp;

3/ Phương pháp tích hợp việc sử dụng phần mềm dạy học với các phương pháp dạy học tích cực...

**2.3. Triển khai bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực dạy học**

Với nguyên tắc lấy việc tự bồi dưỡng là chính, chúng ta có thể kết hợp một cách khoa học các hình thức bồi dưỡng sau:

(1). Bồi dưỡng tập trung trực tiếp: Chuyên gia tương tác trực tiếp với GV để trang bị kiến thức và bồi dưỡng NL cho GV;

(2). Bồi dưỡng từ xa: Chuyên gia tương tác với GV qua mạng (E-learning);

(3). Kết hợp cả hai hình thức bồi dưỡng tập trung trực tiếp và bồi dưỡng từ xa (B-learning). Căn cứ vào nội dung bồi dưỡng sẽ phân chia một cách khoa học thành các mô đun cho hoạt động bồi dưỡng tập trung trực tiếp và hoạt động bồi dưỡng từ xa.

Hiện nay, việc sử dụng hình thức kết hợp (B-learning) ngày càng chứng tỏ sự phù hợp và hiệu quả trong bồi dưỡng GV. Căn cứ vào đặc trưng NL cần bồi dưỡng cho GV mà ta có thể xác định phương án kết hợp chẳng hạn: (1)  $\Rightarrow$  (2); (2)  $\Rightarrow$  (1); (1)  $\Rightarrow$  (2)  $\Rightarrow$  (1)...; (2)  $\Rightarrow$  (1)  $\Rightarrow$  (2)...

Ví dụ: Việc bồi dưỡng NL sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học cho GV có thể triển khai như sau:

*Giai đoạn 1: Bồi dưỡng từ xa (2):*

Cung cấp nguồn học liệu điện tử về sử dụng phần mềm trong dạy học để qua việc nghiên cứu tài liệu, xem các video clip, người GV sẽ:

- Tham khảo các giáo án, xem các clip giờ dạy toán có ứng dụng CNTT trên mạng.

- Nắm được kĩ năng sử dụng phần mềm trong các tình huống dạy học cụ thể, những nội dung cụ thể (Dạy học chủ đề phương trình, bất phương trình, khảo sát hàm số, phép biến hình, phương pháp tọa độ trong mặt phẳng...).

- Hình thành ý tưởng, phương pháp ứng dụng CNTT trong quá trình vận dụng các lí luận dạy học vào dạy học toán (Dạy học kiến tạo, dạy học khám phá, dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề...).

- Tập duyệt việc ứng dụng CNTT vào dạy học toán bằng cách thiết kế lại theo các ví dụ đã có...

- Trao đổi tài liệu, ý tưởng, cách sử dụng phần mềm... với các thành viên trong lớp và diễn đàn trên mạng...

*Giai đoạn 2: Bồi dưỡng tập trung trực tiếp (1):*

Tổ chức lớp tập huấn (trong trường hợp đơn giản sẽ lồng ghép trong sinh hoạt của tổ chuyên môn): Tổ chức thảo luận, trao đổi, thực hành... để các GV cùng nhau:

- Thiết kế giáo án một vài tiết dạy cụ thể với sự hỗ trợ của CNTT.

- Thể hiện kịch bản dạy học, cùng nhóm phân tích, rút kinh nghiệm.

- Điều chỉnh, hoàn thiện giáo án theo góp ý.

*Giai đoạn 3: Bồi dưỡng từ xa (2):*

- GV tiếp tục chia sẻ tài nguyên, sản phẩm bài giảng có sử dụng phần mềm qua mạng một cách thường xuyên để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp một cách rộng rãi, qua đó tự bồi dưỡng NL cho bản thân...

Chu trình trên có thể được thực hiện lặp lại theo mô hình xoay tròn ốc để nâng cao NL cho GV trên cơ sở GV tự nghiên cứu, rèn luyện là chính.

#### **2.4. Đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực dạy học**

Việc đánh giá NL dạy học của GV cần phải được thực hiện thường xuyên với phương châm lấy tự đánh giá là chính, cụ thể:

- GV đối chiếu, so sánh với hệ thống các biểu hiện tương ứng với mỗi cấp độ của NL để tự đánh giá NL của bản thân;

- Thông qua bình luận, trao đổi của đồng nghiệp khi đưa bài giảng lên mạng; Thông qua nhận xét, đánh giá của đồng nghiệp tại các giờ thao diễn ở cơ sở, các cuộc thi GV giỏi các cấp; Thông qua thông tin phản hồi của HS (thái độ học tập, kết quả học tập...) để có những đánh giá "ngoài" về NL của bản thân.

#### **3. Kết luận**

Trên cơ sở tham gia các chương trình bồi dưỡng GV do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì và nghiên cứu kết quả bồi dưỡng NL cho GV trong thời gian qua, theo chúng tôi:

- Cần chú trọng hơn nữa việc bồi dưỡng NL dạy học cho GV phổ thông. Hơn nữa, việc bồi dưỡng NL dạy học phải được triển khai một cách bài bản ngay cho sinh viên từ những năm đầu ở trường sư phạm.

- Lấy bồi dưỡng thường xuyên (trọng tâm là tự bồi dưỡng) mà hình thức chủ đạo là B-learning là một trong

những hình thức chính để bồi dưỡng nâng cao NL dạy học cho đội ngũ GV.

- Thường xuyên đánh giá (trong đó chú trọng tự đánh giá) để phát hiện những mặt hạn chế, từ đó kịp thời có các biện pháp bồi dưỡng, nâng cao NL dạy học cho GV.

- Chú trọng các hoạt động có tính nghiệp vụ như dự giờ, lên lớp, bởi vì đây là môi trường vô cùng thuận lợi để GV, sinh viên sư phạm tự rèn luyện, tương tác, hợp sức để cùng nâng cao NL nghề nghiệp cho bản thân và đồng nghiệp.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Trinh Thanh Hai, Tran Trung Tinh, *Some Teachers' Technical in Assessing Pupils' Learning Mathematics Process in Vietnam*, Annals, Computer Science Series. 14th, Tome 1st, 2016, pp. 30-34.

[2]. Steel, C.& Levy, M. Creativity and constraint, (2009), *Understanding teacher beliefs and the use of LMS technologies*. In Same places, different spaces. Proceedings ascilite Auckland.

[3]. Baggaley, J., & Belawati T., (2007), *Distance education technology in Asia*. Lahore: Virtual University of Pakistan.

[4]. Davis N., Selinger M., (1998), *Connecting the learning society, National Grid for Learning consultation paper*, Response to the UK government. From the Association for Information Technology in Teacher Education.

[5]. Lorna Earl and Steven Katz, et al., (2006), *Rethinking classroom assessment with purpose in mind*. Western and Northern Canadian. Protocol for Collaboration in Education. ISBN 0-7711-3478-9.

[6]. Robert J. Marzano, (2007), *The art and science of teaching: a comprehensive framework for effective instruction*.

### **RE-TRAINING SCHOOL TEACHERS TOWARDS COMPETENCE-BASED APPROACH**

**Trinh Thanh Hai - Thai Nguyen University of Sciences**

**Email: trinhhai2086@gmail.com**

**Do Duc Thong - Thanh Hoa Provincial Department of Education and Training**

**Email: anhbao2003@gmail.com**

**Abstract:** *One of the tasks needed for the implementation of radical and comprehensive renovation in education as defined in the Communist Party's Resolution No. 29-NQ/TW is the renovation in teacher training in the direction of competence-based approach. On that base, the article puts forward a new direction in renovating teacher training and re-training with the aim to enhance professional capacity for school teaching staff, as follows: To specify the re-training objectives (needed standards) of each competence, identifying the background knowledge, conditions for development, competence showing, ways of re-training and assessment of teacher competence development process.*

**Keywords:** *Re-training; teacher; general education; teaching competence.*